

TIẾP CẬN THỊ TRƯỜNG XUẤT NHẬP KHẨU TRONG BỐI CẢNH MỚI



TRUNG TÂM HỖ TRỢ
HỘI NHẬP QUỐC TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



TRUNG TÂM XÚC TIẾN
THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

LỚP TẬP HUẤN TIẾP CẬN THỊ TRƯỜNG XUẤT NHẬP KHẨU TRONG BỐI CẢNH MỚI

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20, 21, 22 tháng 5 năm 2020



SỐ 17
25.05.2020 (865)

TIN NỔI BẬT

BẢN TIN XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI & ĐẦU TƯ

TRỤ SỞ

Trung tâm Xúc tiến Thương mại
và Đầu tư Tp.HCM

ĐC: 51 Đinh Tiên Hoàng,

Quận 1, Tp.HCM

Tel: (028) 3823 6738

Fax: (028) 3824 2391

Email: itpc@itpc.gov.vn

Website: www.itpc.gov.vn



THƯ TỪ BÀI VỞ VUI LÒNG GỬI VỀ:

Trung tâm Xúc tiến Thương mại
và Đầu tư Tp.HCM

Phòng Thông tin

ĐC: 51 Đinh Tiên Hoàng,

Quận 1, Tp.HCM

Tel: (028) 3910 1225

Fax: (028) 3824 2391

Email: info@itpc.gov.vn

Website: www.itpc.gov.vn

GIẤY PHÉP XUẤT BẢN

Số 06/QĐ - XBBT - STTTT, ngày
30/5/2016 của Sở Thông tin
Truyền thông Tp.HCM



03



SỐ 17 ♦ 05.2020

03 HOẠT ĐỘNG XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI & ĐẦU TƯ

Tiếp cận thị trường xuất nhập khẩu trong bối cảnh mới

04 CHUYÊN ĐỀ

Một số quy định cần biết khi kinh doanh với Ả Rập Xê-Út

Xuất khẩu hạt điều sang châu Âu

06 THỊ TRƯỜNG - SẢN PHẨM

Quy tắc cụ thể mặt hàng (PSR) trong EVFTA

Hiệp định EVFTA có thể giúp GDP của Việt Nam tăng 2,4% và xuất khẩu tăng 12% vào năm 2030

11 ENGLISH FOR YOU

CLOTHES / CLOTHING

12 TIN VEXA

Hàng hóa kinh doanh tạm nhập, tái xuất chỉ được thực hiện qua các cửa khẩu cho phép

13 DOANH NGHIỆP THÀNH VIÊN VEXA TỰ GIỚI THIỆU

Công ty Cổ phần Bibica

Tiếp cận thị trường xuất nhập khẩu trong bối cảnh mới



Với mong muốn giúp cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu nâng cao kỹ năng tiếp cận và phân tích thông tin thị trường nước ngoài để có sự chuẩn bị cho hoạt động sản xuất kinh doanh, định hướng thị trường mục tiêu phù hợp với năng lực của doanh nghiệp, Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư TP.HCM (ITPC) đã phối hợp với Trung tâm Hỗ trợ Hội nhập quốc tế TP.HCM (CIIS) tổ chức lớp tập huấn “Tiếp cận thị trường xuất nhập khẩu trong bối cảnh mới” vào ngày 20-21-22/5/2020 với sự tham dự của hơn 30 người.

Chương trình được thiết kế để tạo nền tảng và củng cố kiến thức cần thiết về rào cản phi thuế quan, giúp các nhà xuất nhập khẩu giảm thiểu các chi phí thương mại cũng như định hướng – chủ động đầu tư, đổi mới công nghệ để đáp ứng các yêu cầu, tiêu chuẩn kỹ thuật của thị trường mục tiêu, tăng tính minh bạch và sự hiểu biết về các biện pháp phi thuế quan, bao gồm các rào cản thương mại và các thủ tục liên quan, phân tích diễn biến tình hình thị trường, dự báo những thách thức và rào cản thương mại có thể phát sinh.

Đây là khoá tập huấn tập trung cung cấp những kiến thức chuyên sâu về các rào cản thương mại bao gồm rào cản kỹ thuật và phi kỹ thuật, thông qua việc vận dụng các

công cụ liên quan của Trung tâm Thương mại Thế Giới (ITC). Cụ thể, người tham dự sẽ nắm vững những kiến thức về các biện pháp phi thuế quan, kỹ năng tìm kiếm và xác thực nguồn thông tin, sử dụng Bản đồ tiếp cận thị trường cũng như các công cụ thuận lợi hoá Quy tắc xuất xứ của ITC hay công cụ cảnh báo ePing như thế nào... Đặc biệt doanh nghiệp có thể tổng hợp và phân tích được sản phẩm dịch vụ của doanh nghiệp mình phù hợp với thị trường nào hơn, từ đó, giúp doanh nghiệp có kế hoạch và biện pháp ứng phó kịp thời, tránh thiệt hại cho doanh nghiệp. Bên cạnh những kiến thức cơ bản, các báo cáo viên cũng đưa ra những bài tập tình huống cụ thể để học viên vận dụng kiến thức ngay tại lớp, tạo cơ hội để các học viên chia sẻ những kinh nghiệm, tình huống mà từng doanh nghiệp gặp phải cũng như đây là cơ hội để các doanh nghiệp giao lưu kết nối, tìm kiếm đối tác tiềm năng.

Với chủ đề này, các doanh nghiệp có nhu cầu tham dự khá đông nhưng để bảo đảm chất lượng của khoá cũng như đảm bảo số lượng người phù hợp, chương trình sẽ được tổ chức khoá thứ hai dự kiến vào ngày 27-29/5/2020. Các doanh nghiệp có nhu cầu có thể liên hệ với ITPC để đăng ký tham dự.

Một số quy định cần biết khi kinh doanh với Ả Rập Xê-Uýt

(Tiếp theo kỳ trước)

THUẾ NHẬP KHẨU THỰC PHẨM / NÔNG SẢN

Hầu hết các sản phẩm thực phẩm phải chịu thuế nhập khẩu 5%. Sản phẩm thực phẩm chế biến được đánh giá thuế nhập khẩu cao hơn. Để bảo vệ các nhà chế biến thực phẩm địa phương và sản xuất khỏi hàng nhập khẩu có giá cạnh tranh, Ả Rập Xê-Uýt buộc thuế nhập khẩu với mức độ sản xuất các sản phẩm tương tự tại địa phương. Theo quy định, mức thuế nhập khẩu tối đa 40% giá trị quảng cáo được áp dụng khi sản xuất thực phẩm hoặc sản phẩm nông nghiệp tại địa phương vượt quá mức tự cung tự cấp.

Hiện tại, mức thuế nhập khẩu 40% áp dụng cho ngày tươi, sấy khô hay chế biến và 25% đối với bột mì. Nhập khẩu gia cầm phải đối mặt với một mức thuế hỗn hợp là : 20 phần trăm hoặc 1,00 SAR (0,0067 USD) mỗi kg, tùy theo mức nào cao hơn.

Nhập khẩu gạo, sữa trẻ em và thức ăn chăn nuôi (bột đậu nành, ngô, lúa mạch, gạo, lúa miến, bột hạt cò, cám lúa mì, cỏ linh lăng, cỏ khô, mật mía, cám gạo, và bột hướng dương, bột yến mạch, bột cá, viên cỏ linh lăng, vỏ đậu nành, vỏ hướng dương và cám gạo) được trợ cấp trong khi cà phê, trà và thịt đỏ tươi vào nước miễn thuế. Ả Rập Xê-Uýt không có yêu cầu hạn ngạch thuế quan (TRQ).

Vào tháng 4 năm 2017, nước này bắt đầu đánh thuế tiêu thụ đặc biệt 50% đối với nước ngọt và thuế 100% đối với thuốc lá, sản phẩm thuốc lá và nước tăng lực.

CÁC LOẠI THUẾ KHÁC

Các loại thuế chính ở Vương quốc Ả Rập Xê-Uýt là thuế thu nhập, thuế Hồi giáo đối với sự giàu có được gọi là Zakat (2,5% đối với vốn chịu thuế) và thuế khấu trừ. Tất cả các doanh nghiệp phải nộp thuế thu nhập hoặc Zakat cho Tổng cục Thuế và Thuế thu nhập. Không có thuế thu nhập cá nhân ở Ả Rập Xê-Uýt cho nhân viên quốc gia hoặc người nước ngoài. Đạo luật Đầu tư nước ngoài của Xê-Uýt đề nghị giảm thuế ở một số vùng (6 vùng) bằng 50% từ chi phí hàng năm cho tuyển dụng và đào tạo của công dân Xê-Uýt, giảm thuế bằng 50% từ lương hàng năm của Xê-Uýt, cộng với giảm thuế cho các dự án công nghiệp ở các khu vực này không vượt quá 15% cổ phần của người không phải là người Xê-Uýt.

a) Thuế suất là 20% của cơ sở thuế sau đây:

- Một công ty vốn thường trú
- Công ty không phải là người Ả Rập làm kinh doanh
- Một người không cư trú kinh doanh tại Ả Rập Xê-Uýt thông qua một cơ sở thường trú
 - b) Cơ sở thuế của người nộp thuế tham gia vào các hoạt động đầu tư khí đốt tự nhiên phải chịu mức thuế suất 30%
 - c) Cơ sở thuế của người nộp thuế tham gia sản xuất dầu và hydrocarbon chịu mức thuế 85%
 - d) Thuế suất khấu trừ được quy định theo Điều 68 của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp

QUY ĐỊNH VỀ BAO GÓI, NHÃN MÁC

Nói chung, nếu sản phẩm có tiêu chuẩn áp dụng theo tiêu chuẩn cụ thể của Ả Rập Xê-Uýt (SASO) hoặc tiêu chuẩn được áp dụng bởi SASO, thì các yêu cầu đánh dấu phải theo tiêu chuẩn của SASO. Nếu sản phẩm không có tiêu chuẩn SASO áp dụng nhưng có Tiêu chuẩn khu vực hay quốc tế hiện hành (ví dụ: IEC / ISO / GSO / EN / ASTM), các yêu cầu đánh dấu phải theo Tiêu chuẩn khu vực hay quốc tế hiện hành. Trong các trường hợp khác khi sản phẩm không có tiêu chuẩn cụ thể áp dụng hoặc ngôn ngữ đánh dấu không được chỉ định trong tiêu chuẩn áp dụng của sản phẩm, thì ngôn ngữ đánh dấu có thể bằng tiếng Ả Rập hoặc tiếng Anh.

Tất cả các dấu hiệu liên quan đến cảnh báo và hướng dẫn an toàn phải bằng tiếng Ả Rập hoặc tiếng Ả Rập và tiếng Anh. Hướng dẫn sử dụng hoặc tờ rơi phải bằng tiếng Ả Rập hoặc bằng cả tiếng Ả Rập và tiếng Anh.

Tất cả các container nên được đánh dấu bằng tổng trọng lượng và với tên viết tắt hoặc tên của người nhận hàng. Nếu lô hàng bao gồm hai hoặc nhiều container, chúng nên được đánh số liên tiếp. Tất cả các container được báo cáo phải được đánh dấu hiển thị quốc gia sản xuất (ví dụ: Made in VietNam.).

Tất cả hàng hóa ký gửi đến Ả Rập Xê-Uýt phải được đóng gói để chịu được xử lý thô, nhiệt độ cao và độ ẩm cao và đủ khả năng bảo vệ chống lại sự ăn cắp. Hộp phải được chống thấm ở bên trong và bên ngoài và được buộc đôi bằng dây kim loại. Đóng gói hàng hóa đơn giản không cung cấp bảo vệ đầy đủ khỏi thời tiết và khỏi sự lo lắng bất cẩn có thể có tại các cảng.

Chính quyền Ả Rập Xê-Uýt đang giới thiệu giấy chứng nhận halal và các yêu cầu ghi nhãn đối với thực phẩm, sản phẩm động

vật và một số mặt hàng phi thực phẩm khác. SFDA đã công bố thành lập Trung tâm Halalal hồi năm nay. Trung tâm này sẽ cấp Giấy chứng nhận Halal cho các cơ sở và sản phẩm thực phẩm, công nhận và làm việc với các đơn vị phát hành chứng nhận halal, thiết lập nghiên cứu và các trung tâm đào tạo và phát triển. Đối với khía cạnh thuốc của SFDA, có nghĩa là trung tâm sẽ phát triển các yêu cầu chất lượng và halal cho các sản phẩm khác như mỹ phẩm, thuốc và thiết bị y tế.

Thông tin thêm về Trung tâm Halal có thể được tìm thấy trong ahttps tiếng Ả Rập: [//www.sfda.gov.sa/ar/food/news/Pages/f22-7-2018a1.aspx](https://www.sfda.gov.sa/ar/food/news/Pages/f22-7-2018a1.aspx).

CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ

Nước xuất xứ (CoO) phải được chỉ định trên tất cả các hàng hóa nhập khẩu bằng tiếng Ả Rập hoặc tiếng Anh trừ khi không thể thực hiện được vì kích thước hoặc tính chất của hàng hóa. Trong những trường hợp như vậy, các mặt hàng có thể có quốc gia xuất xứ được ghi rõ trên bao bì hoặc hộp. CoO phải được chỉ định theo cách không thể bị phá hủy, cho dù bằng cách in, khắc, chạm nổi, may hoặc phương pháp vĩnh viễn khác. Một nhãn dán được chấp nhận miễn là nó không thể được gỡ bỏ. Các lô hàng không tuân thủ các yêu cầu CoO có thể được tái xuất hoặc hủy theo chi phí của nhà nhập khẩu. Trong một số trường hợp nhất định, các lô hàng không tuân thủ các yêu cầu CoO có thể được nhà nhập khẩu sửa trong khu vực hải quan hoặc kho trong vòng hai tuần, tùy thuộc vào việc nộp phạt. Các nhà xuất khẩu được khuyến khích tham khảo ý kiến với khách hàng của họ ở Ả Rập Xê-Uýt.

Định dạng CoO: Được sản xuất tại xxx

Các định dạng hay văn bản khác để đánh dấu nước xuất xứ không được chấp nhận. Đánh dấu kép CoO như:

Được thiết kế theo kiểu xxx, Sản xuất tại yyy, hoặc Được lắp ráp trong xxx, Được sản xuất trong yyy, hoặc Được thiết kế theo kiểu xxx, Sản xuất tại yyy, trong đó xxx và yyy biểu thị các quốc gia xuất xứ khác nhau sẽ không được chấp nhận. Nó sẽ chỉ được chấp nhận nếu tên của nhà sản xuất được chỉ định rõ ràng trong văn bản đánh dấu CoO kép, ví dụ, Thiết kế bởi [Tên nhà sản xuất] trong xxx, Made in yyy, và tương tự cho hai biến thể CoO kép khác.

QUY ĐỊNH NHẬP KHẨU MỸ PHẨM

Mỹ phẩm Các sản phẩm mỹ phẩm phải được dán nhãn bằng tiếng Ả Rập trên bao bì bên ngoài với các nội dung sau :

- Tên và tên thương hiệu;
- Tên và địa chỉ của nhà sản xuất hoặc nhà nhập khẩu;
- Ngày hết hạn được tính là tháng và năm đối với các sản phẩm hết hạn sau chưa đầy 30 tháng hoặc cụm từ thời kỳ sau khi mở ra với số tháng sản phẩm hết hạn nếu hơn 30 tháng;
- Danh sách các thành phần, phải phù hợp với danh pháp quốc tế cho các thành phần mỹ phẩm;
- Chức năng của sản phẩm;
- Điều kiện bảo quản; ngày sản xuất hoặc số lô;
- Hướng dẫn sử dụng và biện pháp phòng ngừa; nước sản xuất; và khối lượng.

Yêu cầu y tế bị cấm trừ khi chúng tuân thủ theo Tiêu chuẩn vùng Vịnh 1943/2009. Ghi nhãn tiếng Anh được phép cùng với tiếng Ả Rập. Chính quyền Xê-Uýt dự kiến sẽ ban hành các quy định về chứng nhận halal và ghi nhãn trên một số mặt hàng phi thực phẩm như mỹ phẩm. Kể từ bản cập nhật mới nhất của SFDA, không yêu cầu chứng nhận Halal và ghi nhãn như vậy đối với mỹ phẩm. Tin tức về Trung tâm Halal Halal được đăng trên trang web SFDA (tiếng Ả Rập). Sáng kiến này vẫn đang trong giai đoạn phát triển. (vui lòng tham khảo thêm [Https://www.sfda.gov.sa/ar/food/news/Pages/f22-7-2018a1.aspx](https://www.sfda.gov.sa/ar/food/news/Pages/f22-7-2018a1.aspx))

QUY ĐỊNH VỀ KIỂM DỊCH ĐỘNG THỰC VẬT

Tất cả các sản phẩm thịt và gia cầm tươi phải được dán nhãn ngày sản xuất và hết hạn, trọng lượng hệ mét, nhiệt độ bảo quản hoặc phạm vi nhiệt độ cần thiết và chứng thực rằng sản phẩm đáp ứng yêu cầu giết mổ Halal. Nhân sản phẩm thịt và gia cầm chế biến phải bao gồm trọng lượng tịnh, danh sách các thành phần theo thứ tự trọng lượng giảm dần, tên và địa chỉ của nhà sản xuất và nhà đóng gói và phải xác định bất kỳ thành phần thịt lợn nào, kể cả mỡ lợn. Thức ăn cho động vật phải được dán nhãn là không phù hợp với tiêu dùng của con người.

Thực phẩm và sản phẩm động vật yêu cầu giấy chứng nhận halal cho cả hai sản phẩm thực phẩm và động vật Thịt nhập khẩu thịt và gia cầm yêu cầu giấy chứng nhận giết mổ halal.



Xuất khẩu hạt điều sang châu Âu

Nhập khẩu hạt điều châu Âu đang tăng lên, chủ yếu là do xu hướng tiêu dùng hướng tới cuộc sống lành mạnh hơn. Hà Lan, Đức, Anh và các thị trường đang phát triển ở Trung Âu và Đông Âu mang đến cơ hội cho các nhà cung cấp của các nước đang phát triển. Chứng nhận an toàn thực phẩm cùng với các tiêu chuẩn trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR) có thể mang lại lợi thế lớn cho các nhà xuất khẩu của các nước đang phát triển.



Ảnh TL

MÔ TẢ SẢN PHẨM

Hạt điều có hình dáng giống quả thận nằm dưới đáy quả điều, một loại trái cây phát triển trên cây điều (*Anacardium occidentale*). Nhân hạt điều được bảo vệ trong một lớp vỏ rất chắc cần được rang hoặc hấp để tách vỏ. Nhân hạt điều chỉ chiếm khoảng 20% toàn bộ trọng lượng quả điều

Cây điều có nguồn gốc từ phía đông bắc Brazil nhưng hiện được trồng ở nhiều khu vực trên thế giới. Ấn Độ và Việt Nam là hai nước trồng hạt điều lớn nhất và là nhà cung cấp chính cho thị trường toàn cầu và châu Âu. Khả năng chế biến ở hai quốc gia này vượt xa vụ mùa của họ, vì vậy cả hai đều nhập khẩu rất nhiều nguyên liệu thô, chủ yếu từ châu Phi. Các loại hạt thô sau đó được chế biến ở Ấn Độ và Việt Nam và xuất khẩu dưới dạng nhân hạt điều Ấn Độ hoặc Việt Nam. Ấn Độ chế biến khoảng 1,59 triệu tấn hạt điều mỗi năm, nhưng chỉ sản xuất khoảng một nửa khối lượng mà nó chế biến. Việt Nam chế biến khoảng 0,9 triệu tấn hạt điều mỗi năm.

Một nước sản xuất khác trong thị trường hạt điều là Brazil. Hoa Kỳ là điểm xuất khẩu chính của hạt điều Brazil,

chủ yếu là do thời gian di chuyển ngắn và nhu cầu giao hàng đúng lúc và nguồn cung ít hơn. Brazil chế biến khoảng 0,3 triệu tấn.

Cây điều cũng được trồng ở Indonesia, Tanzania, Kenya, Mozambique, Benin, Guinea-Bissau, Bờ biển Ngà, Nigeria và các nước khác với khối lượng sản xuất ít hơn.

Hạt điều chủ yếu được sử dụng ở thị trường châu Âu là hạt điều rang và rang muối để tiêu thụ như một món ăn nhẹ. Gần đây các công ty sản xuất quan tâm sử dụng hạt điều, sử dụng nó trong bánh quy, ngũ cốc, làm topping trên kem và sản xuất bơ hạt điều.

Nghiên cứu này cung cấp thông tin chung về thị trường hạt điều châu Âu, rất thú vị cho các nhà sản xuất ở các nước đang phát triển. Vui lòng xem Bảng 1 với các sản phẩm liên quan và mã sản phẩm của chúng. Vì việc nhập khẩu hạt điều vỏ của châu Âu là không đáng kể, nghiên cứu này chỉ sử dụng mã hạt điều đã bóc vỏ để phân tích thống kê.

Bảng 1: Nhóm sản phẩm hạt điều

Mã HS	Tên sản phẩm
08013200	Hạt điều tươi hay khô đã bóc vỏ
08013100	Hạt điều tươi hay khô chưa bóc vỏ

ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM

> CHẤT LƯỢNG

Các yêu cầu chất lượng cơ bản cho hạt điều được xác định theo các tiêu chí sau:

- Chỉ định cỡ hạt

Nhân nguyên (W): Nhân điều được xếp loại nguyên nếu có hình dạng đặc trưng của điều nhân và không quá 1/8 nhân điều bị vỡ ra. Loại này được ký hiệu là W.

Nhân vỡ góc (B): Nhân điều bị vỡ ngang, phần còn lại nhỏ hơn 7/8 của nhân nguyên và lớn hơn 3/8, hai lá mầm vẫn còn dính tự nhiên. Loại này được ký hiệu là B.

Nhân vỡ dọc (S): Một nửa của nhân nguyên bị tách dọc theo chiều dài, làm cho hai lá mầm tách rời nhau và mỗi lá mầm không bị vỡ quá 1/8. Loại này được ký hiệu là S.

Mảnh vỡ (pieces).

- Sự hiện diện của côn trùng, nấm mốc, mùi ôi, mốc hoặc nhược điểm;
- Mùi vị.

- Loại hạt - Phân loại hạt điều không được xác định chính thức trong Liên minh châu Âu. Tuy nhiên, phân loại của Ủy ban Kinh tế Liên Hiệp Quốc về Châu Âu (UNECE) được sử dụng rộng rãi trên thị trường. Phân loại UNECE chia hạt điều thành ba loại chính: loại Extra, loại I và loại II, theo các khuyết tật và màu sắc cho phép của lớp vỏ hạt nhân. Ấn Độ, Brazil và Việt Nam, các nước sản xuất chính, có phân loại riêng.
- Phân loại - Liên minh châu Âu chưa xác định chính thức các kiểu phân loại cho hạt điều. Kiểu phân loại được sử dụng thường xuyên nhất, là kiểu phân loại UNECE, tương ứng với các tiêu chuẩn hạt điều của Hoa Kỳ. Theo tiêu chuẩn của Hoa Kỳ, các loại hạt điều còn nguyên hạt được xác định bởi số hạt điều trong một pound (0,454 kg) hoặc trong một

kg - ví dụ, 210 hạt trên mỗi pound tương đương với 465 hạt mỗi kg. Hạt vỡ được phân loại theo đường kính của các mảnh.

- Đặc điểm đặc biệt - Trong thực tế, chất lượng và giá cả thường được xác định bởi các cấu trúc của hạt điều, kết hợp kiểu dáng (nguyên hạt, bị mẻ một tí ở đầu hạt hoặc tách thành 2 mảnh rời) với hình dáng bên ngoài của hạt. Hạt có thể trắng, hoặc ở một mức độ nào đó bị cháy sém hoặc sẫm màu trong quá trình rang và tách vỏ.

Lời khuyên: Để biết các yêu cầu về chất lượng hạt điều, hãy tham khảo tiêu chuẩn hạt điều UNECE (<http://www.unece.org/trade/agr/standard/dry/DDP-Standards.html>) và thông số kỹ thuật của hạt điều của Hội đồng xúc tiến xuất khẩu hạt điều Ấn Độ (<http://cashewindia.org/cashew-kernels-specifications>).

DÁN NHÃN

Tên của sản phẩm phải được hiển thị trên nhãn và ghi tên “cashew nuts kernels” hay “cashew nuts”. Các tên thương mại khác liên quan đến hình thức có thể được sử dụng cùng với “cashew nuts kernels”. Phổ biến cho ghi nhãn bao bì xuất khẩu kể cả năm mùa vụ.

Thông tin về bao bì không bán lẻ phải được cung cấp trên bao bì hoặc trong các tài liệu đi kèm. Ghi nhãn bao bì số lượng lớn phải chứa các thông tin sau:

- Tên của sản phẩm;
- Chứng nhận/nhận dạng lô hàng (ID của lô hàng);
- Tên và địa chỉ của nhà sản xuất, nhà đóng gói, nhà phân phối hoặc nhà nhập khẩu;
- Hướng dẫn lưu trữ - hướng dẫn lưu trữ và vận chuyển là rất quan trọng do hàm lượng dầu cao, có thể ảnh hưởng tiêu cực đến chất lượng sản phẩm nếu không được xử lý đúng cách.

Tuy nhiên, chứng nhận/nhận dạng lô hàng (ID của lô hàng), và tên và địa chỉ của nhà sản xuất, nhà đóng gói, nhà phân phối hoặc nhà nhập khẩu có thể được thay thế bằng dấu hiệu nhận dạng.

Trong trường hợp bao bì bán lẻ, việc dán nhãn sản phẩm phải tuân thủ Quy định của Liên minh Châu Âu về việc cung cấp thông tin thực phẩm cho người tiêu dùng (<https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/ALL/?uri=CELEX:32011R1169>). Quy định này xác định ghi nhãn dinh dưỡng, ghi nhãn xuất xứ, ghi nhãn chất gây dị ứng và thông tin chi tiết rõ ràng hơn (cỡ chữ tối thiểu cho thông tin bắt buộc).

Quy định này có hiệu lực vào ngày 13 tháng 12 năm 2014 nhưng nghĩa vụ cung cấp thông tin dinh dưỡng được áp dụng từ ngày 13 tháng 12 năm 2016. Xin lưu ý rằng quy định này liệt kê hạt điều là sản phẩm gây dị ứng hoặc không dung nạp và do đó phải thấy rõ lời khuyên về chất gây dị ứng trên bao bì bán lẻ.



Quy tắc cụ thể mặt hàng (PSR) trong EVFTA

Quý tắc cụ thể mặt hàng là quy tắc xác định xuất xứ đối với từng mặt hàng (ở cấp độ mã HS 8 số). Danh mục PSR được Việt Nam và EU xây dựng dựa trên các tiêu chí chủ yếu là: (i) Giới hạn tỷ lệ nguyên vật liệu không có xuất xứ trong quá trình sản xuất, gia công; (ii) Tiêu chí chuyển đổi nhóm (cấp độ 4 số) và phân nhóm (cấp độ 6 số) mã số HS

của sản phẩm cuối cùng so với mã số HS của nguyên vật liệu tham gia vào quá trình sản xuất; (iii) Công đoạn gia công cụ thể; (iv) Công đoạn gia công, chế biến thực hiện trên nguyên liệu có xuất xứ thuần túy.

Quy tắc cụ thể mặt hàng đối với một số nhóm sản phẩm chính như sau:

NHÓM HÀNG NÔNG NGHIỆP

Do EU có chính sách bảo hộ mặt hàng đường, sữa trong nước nên EU giới hạn tỷ lệ sử dụng đường, sữa nguyên liệu không có xuất xứ trong quá trình sản xuất một số mặt hàng nông nghiệp. Trong Hiệp định EVFTA, hai bên thống nhất tỷ lệ cơ bản được áp dụng là 20% với từng nguyên liệu đơn lẻ và 40% với các nguyên liệu kết hợp so với trọng lượng của sản

phẩm cuối cùng. Đối với một số mặt hàng, EU đồng ý linh hoạt tỷ lệ 40% đường nguyên liệu không xuất xứ và tỷ lệ kết hợp đường, sữa là 50%. Nhìn chung, quy tắc xuất xứ đối với hàng nông nghiệp trong Hiệp định EVFTA chặt hơn so với các FTA mà Việt Nam đang tham gia. Bảng dưới đây thống kê một số thông tin cụ thể:

Sản phẩm	Quy tắc
Mật ong (HS 0409)	Quy tắc xuất xứ thuần túy
Rau củ quả và các sản phẩm rau củ quả (HS 07, 08 và 20)	Quy tắc xuất xứ thuần túy đối với rau củ quả nguyên liệu và có giới hạn tỷ lệ đường không xuất xứ 20% đối với sản phẩm chế biến từ rau củ quả
Gạo (HS 1006)	Quy tắc xuất xứ thuần túy
Chế phẩm từ ngũ cốc, tinh bột (HS 11)	Nguyên liệu sử dụng từ ngũ cốc, tinh bột, khoai tây, sản phẩm có xuất xứ thuần túy
Rượu và các đồ uống có cồn (HS 22)	Nhो sử dụng làm nguyên liệu phải có xuất xứ thuần túy và tỷ lệ đường nguyên liệu không xuất xứ là 20%
Thuốc lá và nguyên liệu thuốc lá (HS 24)	Lá thuốc lá chưa chế biến phải có xuất xứ thuần túy, lá thuốc lá đã chế biến chỉ được sử dụng tối đa 30% nguyên liệu không xuất xứ cùng Chương 24 so với tổng nguyên liệu Chương 24 được sử dụng và sản phẩm thuốc lá điều phải làm từ lá thuốc lá đã chế biến có xuất xứ hoặc giới hạn tỷ lệ nguyên liệu không xuất xứ

NHÓM HÀNG THỦY SẢN (HS 03 VÀ 16)

Các sản phẩm thuộc Chương 03 của Biểu HS: Hai bên thống nhất áp dụng tiêu chí xuất xứ thuần túy, trong đó xuất xứ thuần túy có nghĩa là sản phẩm đó phải được sinh ra hoặc lớn lên (born or raised) tại nước xuất khẩu.

Các mặt hàng thuộc Chương 16 của Biểu HS: Hai bên

thống nhất nguyên liệu từ Chương 03 và 16 được sử dụng phải có xuất xứ, với linh hoạt cho mặt hàng mực và bạch tuộc chế biến của Việt Nam

được phép cộng gộp mở rộng với các nước ASEAN đã hoặc sẽ ký kết FTA trong tương lai với EU.

NHÓM HÀNG CÔNG NGHIỆP

Đối với các mặt hàng công nghiệp, tiêu chí xuất xứ chủ yếu gồm (i) Giới hạn tỷ lệ nguyên vật liệu không xuất xứ; (ii) Chuyển đổi mã số hàng hóa và (iii) Công đoạn gia công, sản xuất cụ thể. Trong đó, hàm lượng nguyên vật liệu không có

xuất xứ (gọi tắt là VL) được tính dựa trên giá xuất xưởng và tỷ lệ áp dụng phổ biến là 70% (tương đương với hàm lượng giá trị khu vực 40% tính trên giá FOB trong các FTA mà Việt Nam đang tham gia).

Sản phẩm	Quy tắc
Nhựa (HS 39)	Áp dụng tiêu chí chuyển đổi nhóm hàng hóa (CTH) hoặc VL 50%
Cao su (HS 40)	Áp dụng tiêu chí CTH hoặc VL 70%. Riêng lốp ô tô cũ và lốp ô tô lắp lại áp dụng tiêu chí cụ thể: + Đối với lốp ô tô cũ: chỉ được phép sản xuất từ lốp ô tô có xuất xứ + Đối với lốp ô tô lắp lại: được phép sản xuất từ lốp ô tô cũ không xuất xứ
Giày dép (HS 64)	Giày dép phải sản xuất từ bộ phận có xuất xứ. Đối với các bộ phận giày dép thì áp dụng tiêu chí CTH
Sắt thép và sản phẩm sắt thép (HS 72, 73)	Về cơ bản, bán thành phẩm được sản xuất từ nguyên liệu thô không xuất xứ và sản phẩm sắt thép được sản xuất từ bán thành phẩm không xuất xứ, ngoại trừ một số sản phẩm là mặt hàng ưu tiên của hai bên
Máy móc thiết bị (HS 84) và dây dẫn điện, thiết bị điện tử (HS 85)	- Quy tắc chung đối với toàn bộ chương là CTH hoặc VL 70% - Đối với một số dòng hàng EU có chính sách bảo hộ mà Việt Nam không xuất khẩu hoặc cũng bảo hộ, Việt Nam đồng ý quy tắc VL 50% (quy tắc chặt hơn) - Đồng thời, EU cũng đồng ý áp dụng quy tắc Chuyển đổi phân nhóm (CTSH) đối với một số mặt hàng mà Việt Nam cần nhập khẩu linh kiện, bộ phận không xuất xứ để sản xuất (quy tắc lỏng hơn cho Việt Nam)
Phương tiện vận tải (HS 87)	- Ô tô và linh kiện ô tô: áp dụng tiêu chí VL 45% - Xe máy và linh kiện xe máy: áp dụng tiêu chí CTH hoặc VL 50%
Gỗ và sản phẩm gỗ (HS 44 và 94)	Áp dụng tiêu chí CTH hoặc VL 70%. Tuy nhiên, có một số mặt hàng gỗ nguyên liệu phải đáp ứng công đoạn gia công cụ thể

NHÓM HÀNG DỆT MAY (HS 50 ĐẾN 63)

Hai bên thống nhất tiêu chí xuất xứ cho sản phẩm dệt may là tiêu chí hai công đoạn, nghĩa là vải sử dụng để cắt may phải có xuất xứ từ Việt Nam hoặc EU. Tuy nhiên, hai bên cũng thống nhất một cơ chế linh hoạt là các nhà sản xuất của Việt Nam và EU có thể nhập khẩu nguyên liệu từ các nước mà cả Việt Nam

và EU cùng ký kết Hiệp định thương mại tự do, kể cả hiện tại (VD: Hàn Quốc) và trong tương lai (VD: Nhật Bản, một số nước ASEAN đang đàm phán FTA với EU), để sản xuất hàng dệt may và sản phẩm dệt may này vẫn được coi là có xuất xứ và do đó được hưởng thuế nhập khẩu ưu đãi.

Hiệp định EVFTA có thể giúp GDP của Việt Nam tăng 2,4% và xuất khẩu tăng 12% vào năm 2030

Ngân hàng Thế giới ước tính rằng chỉ riêng việc tận dụng các ưu đãi thuế quan thực thi theo Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu (EVFTA) có thể giúp GDP Việt Nam tăng 2,4% và xuất khẩu tăng 12% vào năm 2030.

Báo cáo được Ngân hàng Thế giới (WB) công bố ngày 19/5 với tựa đề “Tăng cường hội nhập quốc tế và thực thi Hiệp định EVFTA ước tính rằng chỉ riêng việc tận dụng các ưu đãi thuế quan thực thi theo hiệp định EVFTA có thể giúp GDP tăng 2,4% và xuất khẩu tăng 12% vào năm 2030, đồng thời thêm 100.000 - 800.000 người thoát nghèo vào năm 2030. Những lợi ích này là cần thiết để duy trì thành quả kinh tế tích cực trong lúc quốc gia ứng phó với đại dịch Covid-19.

Bên cạnh đó, báo cáo cho rằng lợi ích từ việc tham gia những hiệp định thương mại thế hệ mới như EVFTA và Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) còn lớn hơn nữa nếu Việt Nam thực hiện nghị trình cải cách kinh tế và thể chế toàn diện nhằm tuân thủ với những điều khoản không liên quan đến thuế quan trong các hiệp định này. Báo cáo ước tính những cải cách này sẽ tạo ra “cú hích năng suất”, giúp GDP tăng thêm 6,8% so với kịch bản cơ sở vào năm 2030. Bên cạnh đó, báo cáo chỉ ra rằng Việt Nam cần nâng cao năng lực thực thi ba vấn đề chính bao gồm: Các quy tắc xuất xứ, các biện pháp vệ sinh dịch tễ cho cây trồng và vật nuôi và cơ chế xử lý tranh chấp giữa nhà nước - nhà đầu tư.

Ông Ousmane Dione- Giám đốc Quốc gia Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam- nhận định, nếu hành động kiên quyết nhằm thu hẹp khoảng cách về năng lực triển khai và tính tương thích



pháp lý, Việt Nam có thể tận dụng tối đa hiệp định thương mại này, với những lợi ích trực tiếp ước tính ở mức lớn chưa từng có trong lịch sử.

“Với Covid- 19 là nút khởi động lại và EVFTA là nút tăng tốc, đây là thời điểm hoàn hảo để theo đuổi những cải cách trong nước sâu rộng hơn”, ông Ousmane Dione nói.

Báo cáo cho rằng yêu cầu về quy tắc xuất xứ là một trong những thách thức chính mà Việt Nam phải vượt qua. Ngay cả khi sản phẩm được sản xuất tại Việt Nam, các nhà nhập khẩu EU chưa chắc đã công nhận nguồn gốc đó vì sản phẩm của Việt Nam nói chung còn phụ thuộc nhiều vào nguyên vật liệu nhập khẩu. Bên cạnh đó, trong các ngành chế tạo chế biến xuất khẩu chủ chốt, phần lớn đầu vào vẫn nhập khẩu từ các quốc gia khác, chẳng hạn 62% trong lĩnh vực điện tử và 53% trong lĩnh vực ô tô.

Báo cáo kêu gọi phải tăng cường nỗ lực để cải thiện liên kết giữa các đơn vị cung ứng trong nước với các doanh nghiệp nước ngoài là những công ty đầu đàn trong các chuỗi giá trị lớn trên toàn cầu.

Đồng thời, tiêu chuẩn an toàn thực phẩm chặt chẽ của EU đòi hỏi Việt Nam phải cải thiện các biện pháp vệ sinh dịch tễ một cách minh bạch và nhất quán hơn. Theo một ước tính của WB, chi phí tuân thủ đầy đủ các biện pháp phi thuế quan hiện hành ở Việt Nam có mức thuế suất tương đương là 16,6% (cao hơn so với mức bình quân của khu vực là 5,4%). Với việc EVFTA được phê chuẩn, Việt Nam sẽ là điểm đến của nhiều nhà đầu tư từ EU và trên toàn thế giới. Khi dòng vốn đầu tư nước ngoài tăng lên, số lượng đơn thư khiếu nại thương mại cũng sẽ tăng theo. Báo cáo khuyến nghị, Việt Nam cần đẩy nhanh việc hình thành Cơ chế Xử lý Khiếu nại Đầu tư một cách hệ thống để xử lý tranh chấp giữa nhà nước và nhà đầu tư. Bên cạnh đó, để tối đa hóa lợi ích của EVFTA, các chính sách hỗ trợ khôi phục kinh tế sau Covid-19 cần ưu tiên các ngành hàng chủ chốt chiếm phần lớn kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường EU.

“Việt Nam cần hoàn thiện khung pháp lý và nâng cao năng lực thực thi để gặt hái đầy đủ lợi ích của Hiệp định EVFTA”, WB khuyến nghị.

(Nguồn: Báo Công Thương) - PHÒNG THÔNG TIN - ITPC

CLOTHES / CLOTHING

Chào các bạn, quần áo là thứ chúng ta mặc và sử dụng hằng ngày. Vậy liệu bạn có nắm tất cả những thứ liên quan đến quần áo như từ vựng, cách diễn tả, cách khen quần áo của người khác hay cách sử dụng những động từ đặc biệt chưa? Hãy cùng xem bài viết dưới đây nhé.

BASIC VOCABULARY / TỪ VỰNG CĂN BẢN

1. **Dress:** váy liền
2. **Skirt:** chân váy
3. **Miniskirt:** váy ngắn
4. **Blouse:** áo sơ mi nữ
5. **Stockings:** tất dài
6. **Tights:** quần tất
7. **Socks:** tất
8. **High heels (high-heeled shoes):** giày cao gót
9. **Sandals:** dép xăng-đan
10. **Trainers:** giày thể thao
11. **Slippers:** dép đi trong nhà
12. **Shoelace:** dây giày
13. **Boots:** boots
14. **Leather jacket:** áo khoác da
15. **Gloves:** găng tay
16. **Blazer:** áo khoác nam dạng vét
17. **Nightie (nightdress):** váy ngủ
18. **Hat:** mũ
19. **Baseball cap:** mũ lưỡi trai
20. **Scarf:** khăn
21. **Coat:** áo măng tô
22. **Jacket:** áo khoác ngắn
23. **Trousers (a pair of trousers):** quần dài = pants
24. **Suit:** bộ com lê nam hoặc bộ vét nữ
25. **Shorts:** quần soóc
26. **Jeans:** quần bò
27. **Shirt:** áo sơ mi



28. **Tie:** cà vạt
29. **T-shirt:** áo phông
30. **Raincoat:** áo mưa
31. **Pullover:** áo len chui đầu
32. **Sweater:** áo len
33. **Cardigan:** áo len cài đàng trước
34. **Jumper:** áo len
35. **Top:** áo
36. **Bow tie:** nơ thắt cổ áo nam
37. **Underwear = undergarment:** đồ lót
38. **Lingerie:** đồ lót nữ (thường chỉ đồ lót bằng lụa, ren)

DESCRIBING CLOTHES / MÔ TẢ QUẦN ÁO

❖ MATERIAL / CHẤT LIỆU

1. **Cotton:** cotton
2. **Denim:** vải để may quần jean, quần bò
3. **Cashmere:** casomia (hàng dệt bằng lông dê / cừu)
4. **Linen:** vải lanh
5. **Lycra:** tên 1 loại vải thun co giãn
6. **Suede:** da lộn
7. **Silk:** lụa
8. **Wool:** len
9. **Leather:** da
10. **Corduroy:** vải nhung kẻ
11. **Velvet:** nhung

Hàng hóa kinh doanh tạm nhập, tái xuất chỉ được thực hiện qua các cửa khẩu cho phép



Ảnh TL

Thông tư mới nhất của Bộ Công Thương quy định, từ ngày 1/1/2021, hàng hóa kinh doanh tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu qua biên giới đất liền chỉ được thực hiện qua các cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính.

Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình, giao cho Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng văn bản quy định việc ngừng cho phép hàng hóa kinh doanh tạm nhập, tái xuất và chuyển khẩu được tạm nhập vào hoặc tái xuất ra khỏi Việt Nam qua các điểm thông quan không phải là cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính, đảm bảo phù hợp với các cam kết quốc tế.

Theo đó, Bộ Công Thương đã phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng Thông tư quy định lộ trình áp dụng cửa khẩu nhập khẩu, xuất khẩu, đối với hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái xuất, kinh doanh chuyển khẩu, gửi kho ngoại quan, sau khi lấy ý kiến của các Bộ ngành liên quan, Hiệp hội thương nhân kinh doanh biên mậu Việt Nam, Phòng Công nghiệp và Thương mại Việt Nam và một số doanh nghiệp được cấp mã số kinh doanh tạm nhập tái xuất và đăng website xin ý kiến rộng rãi của quần chúng nhân dân. Cụ thể, ngày 14/5/2020, Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư số 09/2020/TT-BCT quy định lộ trình áp dụng cửa khẩu nhập khẩu, xuất khẩu, đối với hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái xuất, kinh doanh chuyển khẩu, gửi kho ngoại quan. Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng cũng có ý kiến chỉ đạo giao Bộ Công Thương chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan liên quan xây dựng văn

bản quy phạm pháp luật công bố lộ trình áp dụng cửa khẩu tạm nhập, cửa khẩu tái xuất đối với hàng hóa kinh doanh tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu.

Nội dung Thông tư 09/2020/TT-BCT nêu rõ, kể từ ngày 1/1/2021, hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái xuất, kinh doanh chuyển khẩu, nếu nhập khẩu vào hoặc tái xuất ra khỏi Việt Nam qua biên giới đất liền thì việc nhập khẩu hoặc tái xuất đó chỉ được thực hiện qua các cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính (cửa khẩu song phương) được mở theo quy định tại Nghị định số 112/2014/NĐ-CP ngày 21/11/2014 của Chính phủ quy định về quản lý cửa khẩu biên giới đất liền.

Quy định này được áp dụng cho cả hàng hóa nước ngoài tạm nhập tái xuất gửi kho ngoại quan nếu hàng hóa đó được nhập khẩu vào hoặc tái xuất ra khỏi Việt Nam qua biên giới đất liền. Thông tư này áp dụng cho thương nhân tham gia hoạt động kinh doanh tạm nhập tái xuất, kinh doanh chuyển khẩu, gửi kho ngoại quan; Các tổ chức, cơ quan quản lý hoạt động kinh doanh tạm nhập tái xuất, kinh doanh chuyển khẩu, gửi kho ngoại quan và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kinh doanh tạm nhập tái xuất, kinh doanh chuyển khẩu, gửi kho ngoại quan.

Thông tư số 09/2020/TT-BCT ngày 14/5/2020 của Bộ Công Thương quy định lộ trình áp dụng cửa khẩu nhập khẩu, xuất khẩu, đối với hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái xuất, kinh doanh chuyển khẩu, gửi kho ngoại quan có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30/6/2020.

(Nguồn: Báo Công Thương) - VEXA - ITPC

DOANH NGHIỆP THÀNH VIÊN VEXA TỰ GIỚI THIỆU

Thông tin và hình ảnh do doanh nghiệp cung cấp.



BIBICA CORPORATION

Add: 443 Ly Thuong Kiet Street, Ward 8, Tan Binh District, Hochiminh City

Tel: (84.8) 3971 7920 - Fax: (84.8) 3971 7922

Website: www.bibica.com.vn

Email: bibica@bibica.com.vn

CEO: Truong Phu Chien



PRODUCT RANGE

1. Pie products: Lotte Pie, Orienko Pie
2. Sponge cake products: Hura Deli, Hura Swissroll, Hura Layer cake
3. Biscuit & Cookie Products: Chocochips, Creamy, Jamy, Chu He Biscuits
4. All kinds of candy products: Soft Candy, Hard Candy, Lollipop Candy, Jelly Candy
5. Nutrition products: Mumsure, Quasure Light, Net sure, Growsure
6. Gift set products: Assorted biscuit and candy products in tin/plastic/paper packaging

ACHIEVEMENTS

- ISO 22000
- ISO 9001:2008
- Halal Certificate
- Gold Star Award
- Vietnam High Quality Products (20 Consecutive Years)
- Top 100 Leading Brands In Vietnam
- Certification Of Eligible Food Safety Hygiene
- Hura & Candy – The Best Product In Vietnam

EXPORT MARKET

US, Japan, China, Asian countries, Middle East countries

For international business request, please contact us

Mr. Tin – Export Manager

Email: tinvcq@bibica.com.vn / export.bibica@gmail.com



❖ Theo tính toán từ số liệu sơ bộ của Tổng cục Hải quan, nhập khẩu vải may mặc các loại vào Việt Nam tháng 3/2020 đạt 1,07 tỷ USD tăng 51% so với tháng 2/2020. Tính chung 3 tháng đầu năm đạt 2,6 tỷ, giảm 9% so với cùng kỳ năm 2019. Vải có xuất xứ từ Trung Quốc được nhập khẩu về Việt Nam nhiều nhất, chiếm tới 56% trong tổng kim ngạch nhập khẩu vải của cả nước. (Vinanet, 21/5)

❖ Trong bốn tháng đầu năm 2020, xuất khẩu sản và các sản phẩm từ sản ước đạt 1,02 triệu tấn, trị giá 359 triệu USD, tăng 11,1% về lượng và tăng 2,3% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019. Tính riêng mặt hàng sản, trong tháng 4 xuất khẩu ước đạt 52 nghìn tấn, trị giá 13 triệu USD, giảm 38,5% về lượng và giảm 33,3% về trị giá so với tháng 3-2020; so với tháng 4-2019, tăng 18,5% về lượng và tăng 21,6% về trị giá, giá xuất khẩu bình quân tăng 8,5% so với tháng 4-2019, lên mức 252 USD/tấn. (Nhân dân, 20/5)

❖ Tổng cục Hải quan công bố chiều 20/5, trị giá xuất nhập khẩu chỉ đạt con số dưới 10 tỷ USD, nhất là hoạt động xuất khẩu được xem là kỳ thấp nhất kể từ đầu năm 2020. Cụ thể, 15 ngày đầu tháng 5, cả nước xuất khẩu được 8,22 tỷ USD. Đây được xem là kỳ có kim ngạch thấp nhất kể từ đầu năm 2020 đến nay. Ở chiều nhập khẩu, 15 ngày đầu tháng 5 đạt kim ngạch gần 9,2 tỷ USD. Như vậy, 15 ngày đầu tháng 5 cả nước tiếp tục nhập siêu gần 1 tỷ USD. Lũy kế từ đầu năm đến 15/5, quy mô kim ngạch xuất nhập khẩu cả nước đạt gần 177 tỷ USD, trong đó xuất khẩu hơn 89 tỷ USD, do đó, Việt Nam vẫn có thặng dư thương mại khoảng 1,4 tỷ USD. (Báo Hải quan, 20/5)

❖ Theo Nikkei, Panasonic sẽ đóng cửa nhà máy đồ gia dụng lớn, nằm ở ngoại ô thủ đô Bangkok ngay trong mùa thu này và chuyển hoạt động sản xuất sang Việt Nam. (VTV, 21/5)



Doanh nghiệp muốn đối thoại với chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh, hãy gửi câu hỏi của quý vị về doithoai@itpc.gov.vn. Thông tin riêng của doanh nghiệp được bảo mật hoàn toàn. Các cơ quan ban ngành, UBND các quận huyện luôn trả lời trong thời gian nhanh nhất. Vui lòng truy cập <http://www.doithoaidn.hochiminhcity.gov.vn> để biết thêm chi tiết.

Quy định về thời giờ làm việc

Điều 4.3 Nghị định 45/2013/NĐ-CP có quy định: “Sau mỗi đợt làm thêm tối đa 07 ngày liên tục trong tháng, NSDLĐ phải bố trí để NLĐ nghỉ bù số thời gian đã không được nghỉ”. Ngày nghỉ bù do công ty tự chọn hay hai bên có thể thỏa thuận? Nếu NLĐ không muốn nghỉ bù mà tiếp tục đi làm thì có được không?

Trả lời:

Theo quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 4 Nghị định số 45/2013/NĐ-CP ngày 10/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của BLLĐ về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi và an toàn lao động, vệ sinh lao động, sau mỗi đợt làm thêm tối đa 07 ngày liên tục trong tháng, NSDLĐ phải bố trí để NLĐ nghỉ bù số thời gian đã không được nghỉ.

Căn cứ theo quy định nêu trên, công ty có thể quy định hoặc thỏa thuận với NLĐ ngày nghỉ bù đảm bảo đúng theo quy định. Trường hợp NLĐ không muốn nghỉ bù mà tiếp tục đi làm và được NLĐ đồng ý thì phải trả tiền lương làm thêm giờ theo quy định tại Điều 97 BLLĐ đối với thời gian không nghỉ bù.

Lưu ý: NSDLĐ được sử dụng NLĐ làm thêm giờ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây: Được sự đồng ý của NLĐ; Bảo đảm số giờ làm thêm của NLĐ không quá 50% số giờ làm việc bình thường trong 01 ngày, trường hợp áp dụng quy định làm việc theo tuần thì tổng số giờ làm việc bình thường và số giờ làm thêm không quá 12 giờ trong 01 ngày; không quá 30 giờ trong 01 tháng và tổng số không quá 200 giờ trong 01 năm, trừ một số trường hợp đặc biệt do Chính phủ quy định thì được làm thêm giờ không quá 300 giờ trong 01 năm.

Bảo hiểm lao động

Trường hợp người sử dụng lao động (NSDLĐ) mua bảo hiểm tai nạn lao động cho người lao động (NLĐ). Khi có tai nạn lao động xảy ra, NSDLĐ có được dùng số tiền bảo hiểm để thực hiện nghĩa vụ của mình về bồi thường, trợ cấp cho NLĐ không?

Trả lời:

NSDLĐ phải mua bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc theo quy định tại Nghị định 37/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ hướng dẫn Luật An toàn vệ sinh lao động bảo hiểm tai nạn lao động.

Khi tai nạn lao động xảy ra cho NLĐ, căn cứ vào kết luận của biên bản điều tra TNLĐ; NSDLĐ phải bồi thường cho NLĐ khi trong vụ TNLĐ do lỗi của NSDLĐ, NSDLĐ phải hỗ trợ cho NLĐ khi trong vụ TNLĐ do lỗi của NLĐ. Ngoài khoản bồi thường hoặc trợ cấp cho NLĐ của NSDLĐ; BHXH sẽ chi trả cho NLĐ căn cứ vào tỉ lệ thương tật của NLĐ, chi trả của BHXH không căn cứ vào lỗi của NSDLĐ hay của NLĐ.

NSDLĐ có mua thêm bảo hiểm tai nạn cho NLĐ thì có quyền sử dụng số tiền này để bồi thường hoặc trợ cấp cho NLĐ, nếu số tiền này thấp hơn mức quy định của tỉ lệ thương tật thì NSDLĐ phải chi trả thêm cho NLĐ theo đúng mức quy định. Thông thường NSDLĐ thường sử dụng khoản bồi thường của bảo hiểm tai nạn cho thêm NLĐ.

CHƯƠNG TRÌNH SẮP TỚI

Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp

Phòng Dịch vụ - ITPC cung cấp dịch vụ trọn gói cho doanh nghiệp và nhà đầu tư:

- Tổ chức sự kiện thương mại - đầu tư: hội chợ - triển lãm, hội nghị - hội thảo, huấn luyện - đào tạo;
- Tổ chức đoàn khảo sát thị trường, tham dự hội chợ - triển lãm, hội nghị và hội thảo
- Đón tiếp, cung cấp thông tin cho các đoàn doanh nghiệp nước ngoài đến Thành phố. Tổ chức gặp gỡ các cơ quan chức năng, kết nối doanh nghiệp (Business To Business);
- Tổ chức các hoạt động truyền thông, tiếp thị;
- Tư vấn các hoạt động thương mại - đầu tư mở văn phòng, lập dự án đầu tư, xây dựng thương hiệu;
- Dịch vụ văn phòng, phòng họp với trang thiết bị đi kèm tại trung tâm thành phố.
- Showroom trưng bày hàng hóa

• Liên hệ: Phòng Dịch vụ – ITPC

Địa chỉ: 51 Đinh Tiên Hoàng, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (028) 3910 4733

(028) 3910 4903

Fax: (028) 3910 4902

Email: bizcenter@itpc.gov.vn

Website: www.itpc.gov.vn



Trung Tâm Xúc Tiến Thương Mại & Đầu Tư
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ THƯƠNG MẠI & ĐẦU TƯ
Online Trade and Investment Information Portal



DÀNH CHO NHÀ XUẤT KHẨU



Nội dung bao gồm thông tin về xuất khẩu cho từng sản phẩm và thị trường cụ thể, hỗ trợ bán hàng xuất khẩu, thông tin về các khóa huấn luyện cũng như các sự kiện về hội chợ và đoàn xúc tiến thương mại.

[ENTER] >>



FOR INTERNATIONAL BUYERS AND IMPORTERS



A place for international buyers who want to source from Vietnam, containing Vietnamese exporter database, instructions on how to import from Vietnam and trade offers.

[ENTER] >>



FOR FOREIGN INVESTORS



A place for foreign investors who want to make investment in Vietnam, containing essential information such as opportunities, how to invest and what you should know.

[ENTER] >>

© Copyright ITPC 2008. All Rights Reserved

Cổng thông tin Điện tử Thương mại và Đầu tư (www.itpc.gov.vn)

Website của Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Tp.HCM cung cấp thông tin các hoạt động xúc tiến, dữ liệu ngành hàng, thị trường, các chính sách đầu tư của Việt Nam và nước ngoài. Doanh nghiệp có thể tìm thấy nhiều thông tin hữu ích tại trang web của ITPC: www.itpc.gov.vn



Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư TP.HCM (Investment and Trade Promotion Centre – ITPC) là đơn vị trực thuộc Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. ITPC có nhiệm vụ tham gia xây dựng và góp phần thực hiện kế hoạch, chương trình xúc tiến thương mại, đầu tư theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố, tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố các chính sách hỗ trợ, khuyến khích xuất khẩu và đầu tư, triển khai các giải pháp, chương trình xúc tiến thương mại, thu thập thông tin và nghiên cứu về thị trường, cơ hội đầu tư và thông tin kinh tế.

- Thực hiện các dịch vụ bồi dưỡng nghiệp vụ, cung cấp các dịch vụ giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp mở các văn phòng đại diện thương mại và đầu tư ở trong nước và nước ngoài, các phòng trưng bày, cửa hàng bán sản phẩm.
- Tổ chức hoặc hỗ trợ tổ chức các đoàn doanh nghiệp đi khảo sát thị trường, tham dự hội chợ, triển lãm, diễn đàn đầu tư trong nước và nước ngoài.
- Tổ chức đón tiếp, bố trí chương trình cho các doanh nghiệp, các tổ chức và cơ quan nước ngoài vào thành phố tìm hiểu môi trường đầu tư và thương mại.
- Tổ chức hội thảo, hội nghị chuyên đề.
- Xây dựng phòng trưng bày giới thiệu sản phẩm xuất khẩu; tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các hội chợ và triển lãm hàng xuất khẩu.
- Cung cấp hoặc giới thiệu cung cấp dịch vụ cho doanh nghiệp nước ngoài và trong nước: phòng hội nghị, văn phòng làm việc; dịch vụ thư ký, phiên dịch và chuyên viên nghiệp vụ; lập dự án đầu tư; tham quan; gỡ gở doanh nghiệp.
- Thu thập ý kiến của cộng đồng doanh nghiệp trong nước và nước ngoài về chủ trương, chính sách nhằm cải thiện môi trường kinh doanh và đầu tư của thành phố; giải quyết các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp.
- Phát triển hợp tác quốc tế với các tổ chức xúc tiến thương mại và đầu tư trong và ngoài nước.
- Thu thập khảo sát thông tin và nghiên cứu thị trường trong nước và quốc tế. Cung cấp thông tin về cơ hội đầu tư và giao thương.
- Xây dựng cơ sở dữ liệu về tiềm năng của thành phố, hàng hóa, thị trường, xuất nhập khẩu và đầu tư. Phát hành bản tin, các ấn phẩm thương mại và đầu tư. Tổ chức thông tin về thương mại và đầu tư qua mạng.

TRUNG TÂM XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ TP.HCM - ITPC

Địa chỉ: 51 Đinh Tiên Hoàng, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp.HCM

92 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM

ĐT: (028) 3823 6738 - 3910 1309

Fax: (028) 3824 2391

Email: itpc@itpc.gov.vn; info@itpc.gov.vn

Website: www.itpc.gov.vn